

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2020

*“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Thương

Ông Trần Xuân Trường

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kiều Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 3 năm 2020. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng C

Sinh năm 1985 (Có mặt).

Bị đơn: Anh Đinh Văn H

Sinh năm 1982 (Có mặt).

Cùng trú tại: Khu 4 M, xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. ***Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng C trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai, phiên hòa giải cùng ngày 27/02/2020 và tại phiên tòa hôm nay như sau:***

1.1. ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị và anh Đinh Văn H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, ngày 20/10/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, anh Hùng ham chơi không chịu làm ăn, xây dựng kinh tế cho gia đình, không quan tâm đến gia đình, chị đã phải đi làm ăn xa để chăm lo cho các con. Chị cũng đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và đã sống ly thân đến nay hơn 01 năm. Nay chị xác

định tình cảm không còn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

1.2. *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Bá V, sinh ngày 11/12/2009 đang ở với mẹ và Đinh Nguyễn Khánh H, sinh ngày 17/11/2012 đang ở với bố. Sau ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chị hiện nay đang buôn bán hàng online có mức thu nhập mỗi tháng khoảng trên 10.000.000 đồng.

1.3. *Về tài sản chung; công nợ; công sức, cấp dưỡng giữa vợ và chồng*: Chị xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Bị đơn anh Đinh Văn H trình bày tại bản tự khai ngày 26/02/2020, phiên hòa giải ngày 27/02/2020 và tại phiên tòa hôm nay như sau*:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị C tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, ngày 20/10/2008, quá trình chung sống như chị C trình bày là đúng, trong cuộc sống vợ chồng cũng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng cãi nhau, chị C đi làm ăn xa một năm mới về một vài lần, anh vẫn gọi điện hỏi thăm chị, nhưng chị không nghe điện thoại. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau đến nay thời gian hơn 6 tháng. Nay chị C xin ly hôn anh xác định tình cảm vẫn còn, mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung, nên anh không nhất trí ly hôn với chị C.

2.2. *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Bá V, sinh ngày 11/12/2009 và Đinh Nguyễn Khánh H, sinh ngày 17/11/2012, nếu ly hôn anh nhất trí để chị C được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung còn 01 con chung để anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh xin nuôi cháu nào cũng được, do các cháu quyết định và đề nghị với Hội đồng xét xử. Tôi hiện nay đang làm công nhân ở huyện C, tỉnh Phú Thọ mức thu nhập khoảng trên 7.000.000 đồng/tháng.

2.3. *Về tài sản chung; công nợ; công sức, cấp dưỡng giữa vợ và chồng*: Anh xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Tại biên bản xác minh ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện YL với đại diện ủy ban nhân dân xã H, Cán bộ tư pháp xã, Chủ tịch Hội phụ nữ xã và đại diện trưởng khu 4 M cho biết*: Chính quyền địa phương biết được nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị C và anh H là do chị C đi làm ăn xa và hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nhau. Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật giải quyết đảm bảo quyền lợi các bên và cho chị C được ly hôn anh H.

4. *Tại bản tự khai ngày 27/02/2020 cháu V và cháu H đã trình bày*: Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì các cháu xin được ở với mẹ cháu là chị C là hoàn toàn tự nguyện. Tại phiên tòa cháu V vẫn giữ nguyên quan điểm là xin được ở với mẹ, cháu H thay đổi quan điểm là xin được ở với bố cháu là tự nguyện.

5. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án*:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56,57,58, khoản 1,2 Điều 81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến về hướng xử lý giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng C.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hồng C được ly hôn anh Đinh Văn H.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng C được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Đinh Bá V, sinh ngày 11/12/2009. Giao cho anh Đinh Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là và Đinh Nguyễn Khánh H, sinh ngày 17/11/2012, việc nuôi con kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau, nhưng được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm.

Về tài sản chung, công nợ, công sức, cấp dưỡng giữa vợ và chồng: Chị C và anh H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng C, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Do anh Đinh Văn H hiện đang cư trú tại khu 4 M, xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, nên Tòa án nhân dân huyện YL đã thụ lý giải quyết vụ án theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án được ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 10/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện YL, nhưng do trở ngại khách quan liên quan đến công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19, thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị 02/2020/CT-CA ngày 10/3/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Công văn số 118/TANDTC-VP ngày 31/3/2020 của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân huyện YL không thể mở phiên tòa theo như lịch đã ấn định. Căn cứ theo Công văn số 127/TANDTC-VP của Tòa án nhân dân tối cao ngày 16/4/2020, vụ án được đưa ra xét xử bình thường theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Hồng C và anh Đinh Văn H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, ngày 20/10/2008, theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị Hồng C và anh Đinh Văn H đều xác định thời gian đầu kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau dẫn đến cãi chửi nhau, vợ chồng đã sống ly nhau thời gian đến nay gần 01 năm, vợ chồng cũng không có biện pháp gì để khắc phục tình cảm vợ chồng trong thời gian ly thân. Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa hai bên nhưng không thành, qua xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh H được chính quyền địa phương cho biết anh chị đã sống ly thân nhau thời gian khoảng 01 năm phù hợp với lời khai của đương sự. Xét thấy, chị C và anh H sống ly thân nhau thời gian đã lâu nhưng vẫn không có biện pháp hàn gắn để trở về đoàn tụ chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên việc chị C xin ly hôn anh H là có căn cứ, đúng thực tế phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Việc anh H xin đoàn tụ là không đúng thực tế quan hệ vợ chồng mà chỉ kéo dài tình trạng hôn nhân không thể tồn tại. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị C xử cho chị C được ly hôn anh H là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị C và anh H đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Đinh Bá V, sinh ngày 11/12/2009 và Đinh Nguyễn Khánh H, sinh ngày 17/11/2012. Sau ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị vì chị C hiện nay làm nghề tự do buôn bán hàng online thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng trên 10 triệu đồng. Anh H cũng có quan điểm nếu ly hôn anh đề nghị để chị C được trực tiếp nuôi dưỡng một con chung và anh trực tiếp nuôi dưỡng một con chung, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa cháu V vẫn có nguyện vọng được sống cùng chị C, cháu H thay đổi nguyện vọng muốn được ở với anh H là tự nguyện. Do vậy, để chị C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu V và anh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu H kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau là phù hợp với quan điểm của các bên và quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung; công nợ; công sức, cấp dưỡng giữa vợ và chồng*: Chị C và anh H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Hồng C phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 57, 58, khoản 1, 2 Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị Hồng C được ly hôn anh Đinh Văn H.

[2] *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Đinh Bá V, sinh ngày 11/12/2009. Giao cho anh Đinh Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Đinh Nguyễn Khánh H, sinh ngày 17/11/2012. Nghĩa vụ nuôi con kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau, nhưng được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung, công nợ, công sức, cấp dưỡng giữa vợ và chồng*: Chị C và anh H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Hồng C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị C đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2018/0001329 ngày 13/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bên đương sự có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã H (vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (08b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh